

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm: Dịch vụ viễn thông bắt buộc cho xã hội và dịch vụ viễn thông phổ cập ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chuyển đổi số và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Dịch vụ viễn thông công ích được cung cấp theo danh mục, chất lượng, giá cước, đối tượng, phạm vi cả giai đoạn hoặc hằng năm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp dịch vụ viễn thông bắt buộc cho 100% đối tượng sử dụng.

b) Đạt 100% thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố có hộ dân sinh sống (gọi chung là thôn) đã có điện thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các khu vực mà doanh nghiệp không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất.

c) Đạt 100% thôn đã có điện thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới và các khu vực doanh nghiệp không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường được cung cấp dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định.

d) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác; ngư dân đánh bắt hải sản trên biển.

e) 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng công cộng.

g) Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Chương trình.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ, PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

a) Các hộ gia đình, thành viên hộ gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo; gia đình chính sách, người có công với cách mạng và gia đình chính sách xã hội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (*bao gồm cả các điểm trường*) và các trạm y tế xã.

c) Các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp tham gia triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh.

### **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Chương trình cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với nguồn kinh phí của Chương trình.

b) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác.

c) Đảm bảo công khai, dân chủ về đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ.

d) Đảm bảo vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức có liên quan và của nhân dân.

**3. Phạm vi thực hiện:** trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

Triển khai Chương trình bao gồm các nội dung hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy định tại Mục 1 Chương III Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại các điểm truy nhập công cộng thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Mục 2 Chương III Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách người có công với cách mạng, gia đình chính sách xã hội theo quy định tại Mục 3 Chương IV Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế xã và điểm cung cấp dịch vụ internet băng rộng cho cộng đồng dân cư phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Mục 5 Chương IV Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Thông tin, tuyên truyền**

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài, Cổng thông tin điện tử, trên hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội về các nội dung của Chương trình, tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ viễn thông công ích trong khuôn khổ Chương trình trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông**

a) Rà soát hiện trạng phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ viễn thông; đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, điều chỉnh địa bàn thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông.

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông theo quy định.

##### **3. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại các điểm truy nhập công cộng thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**

Tiến hành kiểm tra và xác nhận danh sách điểm truy nhập internet công cộng đủ điều kiện được hỗ trợ viễn thông công ích theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và xác nhận theo đúng quy định.

#### **4. Xác nhận đối tượng được hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh**

a) Tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng khác phục vụ công tác xác nhận đối tượng được hỗ trợ.

b) Xác nhận các danh sách đối tượng được hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ theo quy định về danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, giá cước sử dụng và mức hỗ trợ tại Chương trình.

c) Cập nhật danh sách các đối tượng được hỗ trợ khi có phát sinh hỗ trợ mới, ngừng hỗ trợ hoặc thay đổi định mức hỗ trợ theo quy định.

#### **5. Giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh**

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các địa phương và doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm Kế hoạch này)*

### **V. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện theo quy định tại khoản 1, Mục IV, Điều 1 của Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương sử dụng từ dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm, lồng ghép kinh phí thực hiện các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Các doanh nghiệp viễn thông tham gia Chương trình bố trí kinh phí của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp danh sách hộ nghèo, cận nghèo được công nhận theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, hộ gia đình thoát nghèo, thoát cận nghèo cho Bộ Thông tin và Truyền thông theo kết quả rà soát hàng năm theo quy định để phục vụ công tác quản lý thực hiện Chương trình *(theo Biểu mẫu số thứ tự 1 tại Phụ lục 2 kèm Kế hoạch này)*.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xác nhận hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ theo quy định *(theo các Biểu mẫu số thứ tự 2, 3, 4, 5, tại Phụ lục 2 kèm Kế hoạch này)*.

d) Cung cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập trên địa bàn sau mỗi kỳ rà soát theo quy định để cập nhật kịp thời thông tin liên quan đến đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập.

đ) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hiện trạng phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ viễn thông tại địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung, điều chỉnh địa bàn thuộc khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông (*theo Biểu mẫu thứ tự 7 tại Phụ lục 2 kèm Kế hoạch này*).

e) Căn cứ vào số lượng danh sách hộ nghèo, cận nghèo của Quỹ dịch vụ Viễn thông Công ích đã phê duyệt cho các Doanh nghiệp viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào danh sách còn lại chưa được Quỹ dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam phê duyệt phân chia cho doanh nghiệp viễn thông có tỷ lệ phê duyệt thấp hơn.

g) Hướng dẫn, định hướng tuyên truyền các cơ quan thông tấn báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền các hoạt động của Chương trình và nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và người dân.

h) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội, hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng và các đối tượng khác phục vụ công tác xác nhận đối tượng được hỗ trợ.

b) Cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ đã đưa ra khỏi hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát trong năm theo quy định (*theo Biểu mẫu số thứ tự 1 tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này*).

c) Hướng dẫn các cơ quan, có thẩm quyền tại các địa phương cấp Giấy chứng nhận hoặc bản sao Giấy chứng nhận (có chứng thực) cho hộ gia đình đang là hộ nghèo, cận nghèo để được Chương trình hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định.

d) Dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Họ tên Chủ hộ/CCCD Chủ hộ*) cần được chuẩn hóa từ khâu thu thập thông tin cấp Thôn/Xã/Phường đảm bảo thông tin đúng, đủ.

đ) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thụ hưởng hỗ trợ từ Chương trình đối với các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng có liên quan khác.

## **3. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh

phí thực hiện kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và theo các quy định pháp luật.

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Phối hợp rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng khác phục vụ công tác xác nhận đối tượng được hỗ trợ trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các trạm y tế xã thuộc phạm vi hỗ trợ của Chương trình phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích triển khai, quản lý phổ cập dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất cho người dân tại cơ sở y tế này.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thụ hưởng hỗ trợ từ Chương trình đối với các trạm y tế và các đối tượng có liên quan khác.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Doanh nghiệp viễn thông tiếp xúc với hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp viễn thông triển khai cung cấp dịch vụ đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tiếp nhận và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch này trên địa bàn.

#### **5. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận, Cổng thông tin điện tử tỉnh**

Tăng cường các tin bài, chuyên mục về Chương trình và các nội dung tại Kế hoạch này, nhất là ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **6. Các doanh nghiệp viễn thông tham gia Chương trình**

a) Tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đúng đối tượng với chất lượng, giá dịch vụ và mức hỗ trợ theo quy định.

b) Thực hiện việc xác nhận đối tượng hỗ trợ theo đúng biểu mẫu, trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền theo các Biểu mẫu được nêu tại Phụ lục 2 kèm Kế hoạch này.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ viễn thông công ích trong khuôn khổ Chương trình trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện và báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo.

đ) Doanh nghiệp được lựa chọn cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông theo hình thức đấu thầu có trách nhiệm chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật có liên quan.

e) Tăng cường giới thiệu về các nội dung tại Kế hoạch này tại các điểm giao dịch, các phương tiện truyền thông của các doanh nghiệp.

### **7. Đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích**

a) Lựa chọn dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng và phối hợp các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thực hiện đầy đủ các quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký mới, thay đổi sử dụng dịch vụ, tạm dừng, ngừng được hỗ trợ theo quy định.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết, đúng đối tượng được hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước liên quan và cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông khi đề nghị được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập chỉ đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập đối với một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn thường trú.

d) Quản lý, sử dụng thiết bị đầu cuối được hỗ trợ đúng mục đích; sử dụng dịch vụ viễn thông công ích tiết kiệm, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo NT, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**